

Bản án số: 36/2026/HSST
Ngày: 24/7/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thị Thận;

Ông Trần Đức Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2026/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2026/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Doanh Thiêm T, sinh năm 1970, tại tỉnh Thái Nguyên.

Căn cước công dân số: 006070004386

Nơi cư trú: Thôn E, xã B, thành phố Đ.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doanh Đăng T1 và bà Gia Thị Q; bị cáo có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 27/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai) tuyên phạt 18 tháng tù treo, thử thách 3 năm, phạt bổ sung 10.000.000 đồng tại Bản án số: 13/2020/HSST ngày 27/04/2020. Bị cáo Đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng đến ngày 13/5/2026 mới chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2026 đến ngày 10/6/2026 được thay thế biện pháp bằng biện pháp bảo lãnh, (có mặt).

2. Lê Vạn B, sinh năm 1972, tại tỉnh Thanh Hóa.

Căn cước công dân số: 038072048939

Nơi cư trú: Thôn E, xã B, thành phố Đ.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Vạn Q1 và bà Hoàng Thị D; bị cáo có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền sự: Không

Tiền án: ngày 30/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai) xử phạt 40.000.000 đồng về Tội đánh bạc tại Bản án số 127/2023/HSST ngày 30/9/2023. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23/7/2026.

3. Đồng Quốc D1, sinh năm 1968, tại tỉnh Thái Nguyên.

Căn cước công dân số: 006068001899

Nơi cư trú: Thôn E, xã B, thành phố Đ.

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Kim T2 và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ và 04 người con lớn nhất sinh năm 1988 nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2026 đến ngày 04/6/2026 được thay thế biện pháp bằng biện pháp bảo lãnh, (có mặt).

4. Đàm Hữu C, sinh năm 1970, tại tỉnh Cao Bằng.

Căn cước công dân số: 070070004129

Nơi cư trú: Thôn D, xã B, thành phố Đ.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Hữu T3 và bà Hoàng Thị R; bị cáo có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2026 đến ngày 04/6/2026 được thay thế biện pháp bằng biện pháp bảo lãnh, (có mặt).

5. Doanh Thị H, sinh năm 1977, tại tỉnh Thái Nguyên.

Căn cước công dân số: 006177004724

Nơi cư trú: Thôn E, xã B, thành phố Đ.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doanh Tiến Q2 và bà Doanh Thị N; bị cáo có chồng và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2026 đến ngày 04/6/2026 được thay thế biện pháp bằng biện pháp bảo lãnh, (có mặt).

6. Nguyễn Đăng K, sinh năm 1979, tại tỉnh Ninh Bình.

Căn cước công dân số: 036079011378

Nơi cư trú: Thôn E, xã B, thành phố Đ.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H1 và bà Nguyễn Thị Q3; bị cáo có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2026 đến ngày 04/6/2026 được thay thế biện pháp bằng biện pháp bảo lãnh, (có mặt).

7. Bùi Tiến D2, sinh năm 1985, tại thành phố Hải Phòng.

Căn cước công dân số: 070085002537

Nơi cư trú: Thôn E, xã B, thành phố Đ.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N1 và bà Đỗ Thị K1; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2026 đến ngày 04/6/2026 được thay thế biện pháp bằng biện pháp bảo lãnh, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 01/5/2026, sau khi uống rượu cùng nhau tại nhà của Đồng Quốc D1 thuộc khu vực thôn E - B, xã B, thành phố Đ thì Doanh Thiêm T, Lê Vạn B, Đ, Đàm Hữu C, Doanh Thị H, Nguyễn Đăng K, Bùi Tiến D2 cùng rủ nhau chơi đánh bài “cào liêng” thắng thua bằng tiền đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an xã B, thành phố Đ bắt quả tang người cùng tang vật số tiền 20.000.000 đồng trên chiếu bạc, 05 bộ bài tây (trong đó: 03 bộ bài tây đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây chưa qua sử dụng), 02 chiếu cói có hoa văn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Đ điều tra xử lý theo quy định. Quá trình điều tra xác định D1 sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, thắng được số tiền 550.000 đồng, khi bị bắt bị tạm giữ số tiền 2.550.000 đồng; B sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, thua 500.000 đồng, khi bị bắt tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng; C sử dụng 4.000.000 đồng đánh bạc, thắng được 450.000 đồng, khi bị bắt bị tạm giữ 4.450.000 đồng; H mang theo 1.000.000 đồng đánh bạc, thua 300.000 đồng, khi bị bắt bị tạm giữ 700.000 đồng; K sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, thắng được 400.000 đồng, khi bị bắt bị tạm giữ 2.400.000 đồng; T sử dụng 4.000.000 đồng đánh bạc, thua 250.000 đồng, khi bị bắt bị tạm giữ 3.750.000 đồng; D2 sử dụng 5.000.000 đồng đánh bạc, thua số tiền 350.000 đồng, khi bị bắt bị tạm giữ 4.650.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Đ đã chuyển số tiền 20.000.000 đồng, 05 bộ bài tây (trong đó: 03 bộ bài tây đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây chưa qua sử dụng), 02 chiếu cói có hoa văn đến Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 12, thành phố Đ để phục vụ cho việc truy tố, xét xử.

Tại Cáo trạng số: 20/CT – VKS ngày 29/6/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai truy tố các bị cáo Lê Vạn B, Doanh Thiêm T, Đ, Đàm Hữu C, Doanh Thị H, Nguyễn Đăng K và Bùi Tiến D2 về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Vạn B, Doanh Thiêm T, Đ, Đàm Hữu C, Doanh Thị H, Nguyễn Đăng K và Bùi Tiến D2 phạm Tội đánh bạc.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Đề nghị xử phạt bị cáo Doanh Thiêm T từ 07 đến 10 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Vạn B từ 07 đến 10 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đồng Quốc D1 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Doanh Thị H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Hữu C từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Tiến D2 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Các bị cáo Doanh Thiêm T, Lê Vạn B, Đồng Quốc D1, Đàm Hữu C, Doanh Thị H, Nguyễn Đăng K và Bùi Tiến D2 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào ngày 01/05/2026, tại nhà của Đ thuộc khu vực thôn E - B, xã B, thành phố Đ, Đ, Doanh Thiêm T, Lê Vạn B, Đàm Hữu C, Doanh Thị H, Nguyễn Đăng K và Bùi Tiến D2 có hành vi cùng nhau chơi đánh bạc thắng thua tổng số tiền 20.000.000 đồng.

Mặc dù, bị cáo Đồng Quốc D1 sử dụng địa điểm do mình quản lý, sử dụng và cung cấp công cụ đánh bạc cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền và cũng trực tiếp đánh bạc cùng các đối tượng với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 20.000.000 đồng. Mặc dù, các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc với số tiền là 20.000.000 đồng nhưng do hành vi đánh bạc của các bị cáo là bộc phát, không thường xuyên, không có hành vi rủ rê, lôi kéo và các hành vi khác thể hiện việc tổ chức đánh bạc nên không đủ căn cứ xử lý bị cáo Đồng Quốc D1 về Tội tổ chức đánh bạc quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Doanh Thiêm T, Lê Vạn B, Đồng Quốc D1, Đàm Hữu C, Doanh Thị H, Nguyễn Đăng K và Bùi Tiến D2 đã phạm vào Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 321. Tội đánh bạc.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái phép nhưng do coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đánh bạc thuộc hình thức nhiều người tham gia đánh bạc với nhau, tham gia với vai trò đồng phạm.

Trong đó bị cáo Đồng Quốc D1 là người sử dụng địa điểm do mình quản lý và cung cấp công cụ cho các bị cáo khác đánh bạc thắng thua bằng tiền. Đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc.

Các bị cáo Lê Vạn B và Doanh Thiêm T đã có tiền án về Tội đánh bạc chưa được xóa án tích. Các bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Thể hiện các bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

Đối với các bị cáo Doanh Thị H, Đàm Hữu C, Nguyễn Đăng K và Bùi Tiến D2 có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội đánh bạc với vai trò đồng phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Vạn B và Doanh Thiêm T đã có tiền án về Tội đánh bạc chưa được xóa án tích. Do đó, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo Doanh Thiêm T, Đồng Quốc D1, Doanh Thị H và Đàm

Hữu C là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Ngoài ra, các bị cáo Đồng Quốc D1, Đàm Hữu C, Doanh Thị H, Nguyễn Đăng K và Bùi Tiến D2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, các bị cáo Đồng Quốc D1, Đàm Hữu C, Doanh Thị H, Nguyễn Đăng K và Bùi Tiến D2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn chấp hành hình phạt chính đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Cần tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tây (trong đó: 03 bộ bài tây đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây chưa qua sử dụng), 01 chiếc cối có hoa văn và 01 chiếc cối không có hoa văn.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Doanh Thiêm T, Lê Văn B, Đồng Quốc D1, Đàm Hữu C, Doanh Thị H, Nguyễn Đăng K và Bùi Tiến D2 phạm Tội đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Xử phạt bị cáo Doanh Thiêm T 07 tháng tù (bảy tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2026 đến ngày 10/6/2025.

Xử phạt bị cáo Lê Vạn B 07 tháng tù (bảy tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2026.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Đồng Quốc D1 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Doanh Thị H 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đàm Hữu C 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Bùi Tiến D2 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

(Theo giấy nộp tiền ngày 30/6/2026)

Tuyên tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tây (trong đó: 03 bộ bài tây đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây chưa qua sử dụng), 02 chiếc cói có hoa văn.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 30/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Đồng Nai)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Doanh Thiêm T, Lê Vạn B, Đồng Quốc D1, Đàm Hữu C, Doanh Thị H, Nguyễn Đăng K và Bùi Tiến D2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND TP. Đồng Nai.
- Công an thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- PTHADS khu vực 12 – Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS. (30)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh